**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn  Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật, thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với bài học được thể hiện trong tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **Truyện ngắn** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận diện được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với bài học được thể hiện trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết văn bản kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả. |  |  |  | 1TL\* |
| Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết văn bản biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân. |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHÚ LỪA TRONG CÁI GIẾNG**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng.*

*Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì.*

*Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

(https://m.truyenngan.com.vn/truyen-dan-gian/ngu-ngon.html).

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Chú lừa trong cái giếng* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của ông chủ trang trại B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của con lừa D. Lời của người hàng xóm

**Câu 3.** Câu văn: “*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sảy chân rơi xuống một cái giếng*.” có bao nhiêu số từ ?

A. Hai B. Ba C. Bốn D. Năm

**Câu 4**. Hình ảnh cái giếng trong câu chuyện tượng trưng cho điều gì ?

A. Vấp ngã của con người trong cuộc sống

B. Tuyệt vọng của con người trong cuộc sống

C. Thất bại của con người trong cuộc sống

D. Khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

**Câu 5**. Khi bị rơi xuống giếng, con lừa kêu la tội nghiệp, thảm thiết nhưng vì sao sau đó nó im lặng?

A**.**  Lừa suy nghĩ để tìm cách giải quyết.

B. Lừa chấp nhận số phận.

C. Lừa nghĩ ông chủ đang giúp mình.

D. Lừa đuối sức nên không kêu la được nữa.

**Câu 6**. Điều gì **không** giúp con lừa thoát ra khỏi cái giếng sâu?

A. May mắn. B. Bình tĩnh. C.Thông minh. D. Ý chí.

**Câu 7**. Chọn từ trong ngoặc đơn (…) điền vào chỗ trống:

*Ông chủ trong câu chuyện nhanh chóng buông xuôi và bỏ cuộc trước khó khăn. Con lừa khôn ngoan, (…) đã dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp mình ra khỏi giếng.*

A. Anh dũng B. Dũng cảm C. Quả cảm D. Anh hùng

**Câu 8**. Tác giả dân gian gửi gắm thông điệp gì qua truyện *Chú lừa trong cái giếng* ?

A. Luôn bình tĩnh, vươn lên trong nghịch cảnh.

B. Buông xuôi, bỏ cuộc khi gặp khó khăn.

C. Lạc quan trước khó khăn trong cuộc sống.

D. Tự tin trước khó khăn trong cuộc sống.

**Câu 9**. Em có đồng tình với việc làm của ông chủ khi con lừa bị ngã xuống giếng không? Vì sao?

**Câu 10**. Qua hành động tự thoát thân của con lừa, em rút ra được bài học gì cho bản thân ? (Trình bày khoảng 3 đến 5 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người mà em yêu quý.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS bày tỏ được quan điểm đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do hợp lí, thuyết phục. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy và đảm bảo yêu cầu hình thức (từ 3 đến 5 câu). | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phát biểu cảm nghĩ về một người em yêu quý | 0,25 |
|  | *c. Phát biểu cảm nghĩ*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm.  - Bày tỏ được cảm xúc về những đặc điểm nổi bật, ấn tượng về ngoại hình, tính cách, phẩm chất,…người mình yêu quý.  - Vị trí, ảnh hưởng của người đó đối với em. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |